

Số: /BHXH-QLT
V/v hướng dẫn thu BHYT các đối tượng
ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng và
đối tượng hộ gia đình từ ngày 01/7/2025

Lai Châu, ngày tháng 7 năm 2025

Kính gửi:

- Bưu điện tỉnh Lai Châu;
- Công ty TNHH MTV TM&DV Tùng Dương.

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (sau đây gọi tắt là Nghị định 188/2025/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo; học sinh, sinh viên; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Lai Châu hướng dẫn thu bảo hiểm y tế (BHYT) nhóm đối tượng do Tổ chức dịch vụ thực hiện thu từ ngày 01/7/2025 cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG

1. Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo;
- Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;
- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của pháp luật;
- Nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản;
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật;
- Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Chính phủ;
- Người được tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo quy định của Luật Di sản văn hóa;
- Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

2. Nhóm tự đóng bảo hiểm y tế

- a) Người thuộc hộ gia đình tham gia BHYT theo hình thức hộ gia đình;
- b) Người sinh sống và làm việc, người được nuôi dưỡng, chăm sóc trong các tổ chức, cơ sở từ thiện, tôn giáo;
- c) Người lao động trong thời gian nghỉ không hưởng lương hoặc tạm hoãn hợp đồng lao động;
- d) Người không thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

II. MỨC ĐÓNG

1. Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng

- Mức đóng hằng tháng của đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở do đối tượng tự đóng và được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng theo quy định.

2. Nhóm tự đóng bảo hiểm y tế

- Mức đóng hằng tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở và do đối tượng đóng theo hộ gia đình hoặc tự đóng theo cá nhân tham gia;

III. XÁC ĐỊNH TIỀN ĐÓNG, HỖ TRỢ ĐÓNG

1. Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng

- Số tiền đóng của người tham gia và hỗ trợ của ngân sách nhà nước hằng tháng được xác định theo mức đóng BHYT nhân (x) với mức lương cơ sở tại thời điểm người tham gia đóng BHYT;

1.1. Mức hỗ trợ đóng (quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định 188/2025/NĐ-CP)

STT	Đối tượng	Năm 2025		Tổng mức hỗ trợ đóng năm 2025	Năm 2026
		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương hỗ trợ thêm (Theo NQ 19/2023/NQ-HĐND có hiệu lực đến 31/12/2025)		
1	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo				
1.1	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên địa bàn các xã nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền	100%		100%	100%
1.2	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo ở địa bàn còn lại	70%	30%	100%	70%

2	Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	50%		50%	50%
3	Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của pháp luật	30%	20%	50%	30%
4	Nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản	50%		50%	50%
5	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật	50%		50%	50%
6	Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Chính phủ <i>Lưu ý: Thời gian hỗ trợ là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ thời điểm xã nơi đối tượng đang sinh sống không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn;</i>	70%		70%	70%
7	Người được tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo quy định của Luật Di sản văn hóa	50%		50%	50%
8	Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người <i>Lưu ý: Thời gian hỗ trợ là 01 năm kể từ khi đối tượng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người;</i>	50%		50%	50%
Ghi chú: Số tiền tính đóng theo bảng trên được tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm hướng dẫn (mức lương cơ sở 2.340.000 đồng)					

1.2. Trách nhiệm của người đóng

STT	Đối tượng	Năm 2025			Năm 2026		
		Tỷ lệ đóng	Số tiền đóng theo quy định tại thời điểm hiện tại		Tỷ lệ đóng	Số tiền đóng theo quy định tại thời điểm hiện tại	
			Số tiền phải đóng/01 tháng	Số tiền đóng/01 năm		Số tiền phải đóng/01 tháng	Số tiền đóng/01 năm
1	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo						
1.1	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên	0	0	0	0	0	0

	địa bàn các xã nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền						
1.2	Người thuộc hộ gia đình cận nghèo ở địa bàn còn lại	0	0	0	30%	31.590	379.080
2	Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở	50%	52.650	631.800	50%	52.650	631.800
3	Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của pháp luật	50%	52.650	631.800	70%	73.710	884.520
4	Nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản	50%	52.650	631.800	50%	52.650	631.800
5	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật	50%	52.650	631.800	50%	52.650	631.800
6	Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Chính phủ <i>Lưu ý: Thời gian hỗ trợ là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ thời điểm xã nơi đối tượng đang sinh sống không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn;</i>	30%	31.590	379.080	30%	31.590	379.080
7	Người được tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo quy định của Luật Di sản văn hóa	50%	52.650	631.800	50%	52.650	631.800
8	Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người <i>Lưu ý: Thời gian hỗ trợ là 01 năm kể từ khi đối tượng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân</i>	50%	52.650	631.800	50%	52.650	631.800

	<i>theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người;</i>					
Ghi chú: Số tiền tính đóng theo bảng trên được tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm hướng dẫn (mức lương cơ sở 2.340.000 đồng)						

Lưu ý: Khi Nhà nước điều chỉnh mức đóng BHYT, điều chỉnh mức lương cơ sở, người tham gia và ngân sách nhà nước không phải đóng bổ sung hoặc không được hoàn trả phần chênh lệch do điều chỉnh mức đóng BHYT, mức lương cơ sở đối với thời gian còn lại mà người tham gia đã đóng BHYT.

2. Nhóm tự đóng bảo hiểm y tế

- Số tiền đóng của người tham gia hằng tháng được xác định theo mức đóng bảo hiểm y tế nhân (x) với mức lương cơ sở tại thời điểm đóng BHYT;

- Thành viên hộ gia đình cùng tham gia BHYT theo hình thức hộ gia đình trong năm tài chính thì được giảm trừ mức đóng như sau: người thứ nhất đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở; người thứ hai, thứ ba, thứ tư đóng lần lượt bằng 70%, 60%, 50% mức đóng của người thứ nhất; từ người thứ năm trở đi đóng bằng 40% mức đóng của người thứ nhất. Cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Thứ tự thành viên	Tỷ lệ đóng	Số tiền đóng theo phương thức 03 tháng	Số tiền đóng theo phương thức 06 tháng	Số tiền đóng theo phương thức 12 tháng
Người thứ nhất	4,5% mức lương cơ sở tại thời điểm đóng BHYT	315.900	631.800	1.263.600
Người thứ hai	70% mức đóng của người thứ nhất	221.230	442.260	884.520
Người thứ ba	60% mức đóng của người thứ nhất	189.540	379.080	758.160
Người thứ tư	50% mức đóng của người thứ nhất	157.950	315.900	631.800
Người thứ năm trở đi	40% mức đóng của người thứ nhất	126.360	252.720	505.440
Ghi chú: Số tiền tính đóng theo bảng trên được tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm hướng dẫn (mức lương cơ sở 2.340.000 đồng)				

Lưu ý:

- Khi Nhà nước điều chỉnh mức đóng BHYT, điều chỉnh mức lương cơ sở, người tham gia không phải đóng bổ sung hoặc không được hoàn trả phần chênh

lệch do điều chỉnh mức đóng BHYT, mức lương cơ sở đối với thời gian còn lại mà người tham gia đã đóng BHYT.

- Đối tượng tham gia vào các ngày trong tháng thì số tiền đóng BHYT được xác định theo tháng kể từ ngày đóng BHYT.

IV. PHƯƠNG THỨC ĐÓNG

1. Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng

- Định kỳ 03 tháng, 06 tháng hoặc 12 tháng, người đại diện của hộ gia đình trực tiếp nộp tiền đóng bảo hiểm y tế phần thuộc trách nhiệm đóng theo quy định.

2. Nhóm tự đóng bảo hiểm y tế

- Định kỳ 03 tháng, 06 tháng hoặc 12 tháng, người đại diện hộ gia đình hoặc thành viên hộ gia đình tham gia BHYT nộp tiền đóng BHYT theo quy định.

V. THỜI HẠN THẺ

- Thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày người tham gia đóng BHYT;

- Người tham gia bảo hiểm y tế theo nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng, nhóm tự đóng bảo hiểm y tế mà lần đầu tiên tham gia bảo hiểm y tế hoặc đã tham gia bảo hiểm y tế theo một trong các đối tượng quy định tại Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế nhưng không liên tục từ 90 ngày trở lên thì thẻ bảo hiểm y tế có giá trị sử dụng sau 30 ngày kể từ ngày đóng đủ bảo hiểm y tế.

VI. LẬP DANH SÁCH THAM GIA BHYT

- Danh sách đối tượng tham gia BHYT được lập theo Mẫu số 3 và Mẫu số 4 Phụ lục ban hành kèm theo.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn về thực hiện thu BHYT nhóm đối tượng do Tổ chức dịch vụ thực hiện thu từ ngày 01/7/2025; BHXH tỉnh yêu cầu các Tổ chức dịch vụ khẩn trương triển khai, hướng dẫn nhân viên thu thực hiện theo quy định. Trường hợp cần tổ chức tập huấn cho nhân viên thu, Tổ chức dịch vụ lập danh sách đề nghị gửi BHXH tỉnh Lai Châu (*qua phòng Quản lý thu và phát triển người tham gia*) để xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (để p/h);
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Giám đốc BHXH tỉnh (để b/c);
- Các Phó Giám đốc BHXH tỉnh;
- Các phòng nghiệp vụ;
- BHXH Cơ sở;
- Lưu: VT, QLT&PTNTG.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Quốc Tuấn